

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10959/STNMT-DD

Đồng Nai, ngày 25 tháng 11 năm 2024

V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo “ Quy chế phối
hợp tổ chức xác định giá đất cụ thể
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ”

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Xây Dựng, Cục Thuế tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước Chi nhánh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hoà;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hoà;
- Phòng Kế hoạch Tài chính các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hoà;
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hoà;

Thực hiện Luật Đất đai năm 2024, Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ và Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo “*Quy chế phối hợp tổ chức xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*” để thay thế Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh cho phù hợp với quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các đơn vị nghiên cứu, có ý kiến góp ý bằng văn bản đối với nội dung dự thảo Quy chế phối hợp tổ chức xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nêu trên và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/11/2024 để hoàn chỉnh lập thủ tục trình thẩm định và ban hành theo quy định.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian 30 ngày kể từ ngày đăng tải, để lấy ý kiến nhân dân,

lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh (gửi kèm dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (bc);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Giám đốc, các P. Giám đốc Sở;
- VPS, PQH, VPĐK, TTPTQĐ, TTS (góp ý);
- Lưu VT, ĐĐ (2b), ntt (41b)

D/Tiến/2024/duthaoquyche.doc



Nguyễn Ngọc Thường

Số: /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp tổ chức thực hiện định giá đất cụ thể
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật nhà ở số
27/2023/QH15, Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ
chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy
định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình
số...../TTr-STNMT ngàytháng.....năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tổ chức thực
hiện định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp tổ chức xác định giá đất cụ thể và quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và chi nhánh các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan báo, đài;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KTNS, THNC, KTN, BTCD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Dự thảo)

QUY CHẾ

Phối hợp tổ chức xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về thành phần hồ sơ, thời gian, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trong việc phối hợp xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp tỉnh và cấp huyện.
- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân các cấp.
- Cục Thuế và các Chi cục Thuế (khi dùng theo nghĩa chung của cả Cục Thuế và các Chi cục Thuế, gọi là Cơ quan Thuế).
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện).
- Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện).
- Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Các đơn vị tư vấn xác định giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Doanh nghiệp, đơn vị nhà nước thực hiện việc cổ phần hóa.

11. Người sử dụng đất (quy định tại Điều 4 Luật Đất đai 2024).

12. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Xác định cụ thể trách nhiệm, thời gian thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp tổ chức xác định giá đất cụ thể.

2. Công tác định giá đất cụ thể phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo công việc giải quyết thuận lợi, đúng thời gian.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện xác định giá đất cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

4. Trong quá trình phối hợp nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cơ quan chủ trì tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

Chương II HỒ SƠ ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

Điều 4. Hồ sơ xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

1. Thành phần hồ sơ:

a) Thông báo thu hồi đất (văn bản kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản, kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm)

b) Danh sách các thửa đất đề nghị định giá đất cụ thể của dự án, thể hiện các thông tin: Vị trí, diện tích, loại đất, hình thức sử dụng đất; thời hạn sử dụng đất;

c) Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính các thửa đất thu hồi (có thể hiện thông tin cắt lớp đối với trường hợp phải cắt lớp theo quy định).

2. Cơ quan chủ trì chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 5. Hồ sơ xác định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

1. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản xác định mục đích định giá đất, thời gian thực hiện và dự toán kinh phí;

b) Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng;

c) Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, kèm theo bản đồ quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc mặt bằng tổng thể;

d) Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính (có thể hiện thông tin cắt lớp đối với trường hợp phải cắt lớp theo quy định). Trường hợp điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất do điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch chi tiết xây dựng (điều chỉnh) thì bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính phải chồng ghép quy hoạch chi tiết xây dựng (điều chỉnh) thể hiện vị trí phân diện tích thay đổi, điều chỉnh.

2. Cơ quan chủ trì chuẩn bị hồ sơ:

Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường sử dụng bộ hồ sơ người sử dụng đất đã nộp khi thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng;

Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Tài nguyên và Môi trường để cung cấp đầy đủ hồ sơ xác định giá đất.

Điều 6. Hồ sơ định giá đất cụ thể tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

1. Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị định giá đất cụ thể nêu rõ thời điểm tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá;

b) Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Hợp đồng thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có);

c) Phương án sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính (có thể hiện thông tin cắt lớp đối với trường hợp phải cắt lớp theo quy định);

đ) Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quyết định phê duyệt mặt bằng tổng thể kèm theo bản đồ;

e) Các loại giấy tờ khác có liên quan.

2. Cơ quan chuẩn bị hồ sơ: Doanh nghiệp, đơn vị thực hiện cổ phần hoá.

Điều 7. Hồ sơ xác định giá đất khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất

1. Thành phần hồ sơ:

a) Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng chi tiết liên quan đến thửa đất đấu giá đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt;

c) Trích lục bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất đấu giá trong trường hợp chưa có bản đồ địa chính (đối với trường hợp phải cắt lớp phải thể hiện thông tin cắt lớp theo quy định);

2. Cơ quan chuẩn bị hồ sơ: Tổ chức làm nhiệm vụ đấu giá quyền sử dụng đất.

Chương III

TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

Điều 8. Tổ chức lựa chọn tư vấn xác định giá đất và kinh phí xác định giá đất cụ thể

Căn cứ hồ sơ định giá đất cụ thể, cơ quan tài nguyên và môi trường lựa chọn tổ chức thực hiện định giá đất theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.

Kinh phí xác định giá đất cụ thể thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.

Điều 9. Tổ chức xác định giá đất cụ thể

Trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan tài nguyên và môi trường lựa chọn tổ chức thực hiện định giá đất để định giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về đầu thầu.

Căn cứ vào mục đích sử dụng đất của thửa đất, khu đất cần định giá, các thông tin đã thu thập được, điều kiện áp dụng các phương pháp định giá đất quy định tại khoản 6 Điều 158 Luật Đất đai, tổ chức thực hiện định giá đất có trách nhiệm phân tích, lựa chọn phương pháp định giá đất phù hợp, đề xuất Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể quyết định.

Trong thời hạn không bốn mươi mười lăm (45) ngày, kể từ ngày hợp đồng được ký kết, đơn vị tư vấn hoàn thành và gửi kết quả xác định giá đất cụ thể cho cơ quan tài nguyên và môi trường.

Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác định giá đất cụ thể của đơn vị tư vấn, cơ quan Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tính đầy đủ về nội dung của Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất; xây dựng Tờ trình về phương án giá đất, văn bản đề nghị thẩm định phương án giá đất; trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cùng cấp thẩm định phương án giá đất.

Hồ sơ đề nghị thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ, kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 6 hoặc khoản 1 Điều 7 Quy định này.

Điều 10. Thẩm định, phê duyệt phương án giá đất

1. Thẩm định phương án giá đất

Trong thời hạn không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ cơ quan tài nguyên và môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cùng cấp thẩm định, ban hành văn bản thẩm định kèm theo biên bản cuộc họp Hội đồng và gửi cho cơ quan trình phương án. Trường hợp hồ sơ phức tạp thì thời gian kéo dài thêm không quá năm (05) ngày.

Trường hợp Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể không thống nhất với phương án giá đất thì có văn bản nêu cụ thể lý do và gửi lại cơ quan trình phương án để hoàn thiện và trình lại phương án giá đất cho Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cùng cấp để thẩm định.

Trong thời hạn không quá mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định phương án giá đất, cơ quan tài nguyên và môi trường tiếp thu,

chỉnh sửa và hoàn thiện phương án giá đất theo văn bản thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể.

Trường hợp giá đất cụ thể được áp dụng để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 160 Luật Đất đai thì Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện cung cấp phương án giá đất đã được tiếp thu hoàn thiện theo quy định gửi Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đưa vào phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Phê duyệt phương án giá đất cụ thể

Trong thời hạn không quá mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thiện phương án giá đất theo văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, cơ quan tài nguyên và môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt, hồ sơ trình phê duyệt thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.

Trong thời hạn không quá hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận được phương án giá đất do cơ quan tài nguyên môi trường trình, Văn phòng Ủy ban nhân dân cùng cấp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định phê duyệt phương án giá đất.

Đối với hồ sơ phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước: Trong thời hạn không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt giá đất cụ thể, cơ quan Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai để cung cấp thông tin cho cơ quan thuế.

Đối với hồ sơ phê duyệt phương án giá đất khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất, phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường: Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh, cấp huyện căn cứ quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Cơ quan Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, lưu trữ và cập nhật kết quả định giá đất theo quy định.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai

Căn cứ quyết định phê duyệt giá đất cụ thể, Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin kèm theo hồ sơ chuyển cho cơ quan thuế để tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất theo quy định.

3. Hội đồng thẩm định giá đất các cấp

Thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 161 Luật Đất đai 2024.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có đất đề nghị xác định giá đất cụ thể phối hợp với đơn vị tư vấn điều tra thông tin giá đất thị trường làm cơ sở xác định giá đất cụ thể.

b) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để có ý kiến về giá đất trên địa bàn khi tham gia Hội đồng thẩm định giá đất.

5. Cơ quan thuế

Trong thời hạn không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan Thuế xác định số sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản nghĩa vụ tài chính khác phải nộp để thông báo cho người sử dụng đất, Văn phòng Đăng ký đất đai và Kho bạc Nhà nước.

6. Tổ chức thực hiện tư vấn xác định giá đất cụ thể

a) Có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 162 Luật Đất đai 2024.

b) Thực hiện đúng nội dung, khối lượng, tính chất công việc và thời gian xác định giá đất cụ thể theo hợp đồng đã ký kết.

c) Giải trình các nội dung liên quan đến kết quả xác định giá đất cụ thể của các khu đất, thửa đất khi được yêu cầu.

d) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin điều tra và kết quả xác định giá đất cụ thể.

e) Phối hợp giải quyết khiếu nại về giá đất (nếu có).

Điều 12. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung./.